

Bản án số: 61/2024/HS-PT

Ngày: 23 - 9 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng.

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Minh Hồng
Ông Nguyễn Đức Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Quỳnh và bà Trương Thị Thùy Linh –
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Đinh Thị Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐXXPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Đinh Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: Đinh Thị H, sinh ngày 05-11-1977, tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi thường trú: Xóm F, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Ngọc N và bà Đặng Thị H1; bị cáo có chồng là Nguyễn Xuân N1, sinh năm 1976; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11-4-2024 đến nay; “có mặt”.

- Bị hại: Chị Ngô Thị Tuyết N2, sinh năm 1973; nơi thường trú: Xóm F, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “có mặt”;

- Người làm chứng.

- Ông Phan Văn C; “vắng mặt”;
- Anh Bùi Công Anh D; “vắng mặt”;

3. Ông Trần Văn T1; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Thị H và bà Ngô Thị Tuyết N2 cùng trú tại xóm F, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định có quen biết nhau. Khoảng cuối năm 2023, do nghi ngờ H có quan hệ bất chính với chồng mình nên giữa H và bà N2 thường xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau.

Khoảng 7 giờ 35 phút, ngày 19-12-2023, H đi xe máy BKS: 29D-716.00 đi đến cầu P thuộc xóm F, xã X thì quan sát thấy bà N2 đang một mình đi xe máy BKS: 18F1-138.47 phía sau. H dừng xe ở giữa cầu rồi xuống xe, chặn xe bà N2 lại để làm rõ chuyện bà N2 nghi ngờ và nói mình ngủ với chồng bà N2. Khi dừng được xe bà N2, H và bà N2 giằng co cãi chửi nhau. H dùng tay phải tát, đấm vào vùng miệng và má phía bên trái của bà N2, rồi túm tóc ấn đầu và đẩy bà N2 ngã ngửa ra cầu, sau đó tiếp tục túm tóc đấm bà N2. Trong lúc bị H đánh, bà N2 nhặt được chiếc guốc nữ màu đen dài khoảng 25cm, phần gót guốc bằng nhựa cứng, hình vuông cao 05cm, các cạnh dài 3,5cm đập vào vùng đầu và mặt bên trái của H (đây là chiếc guốc của bà N2 đeo ở chân phải bị rơi ra do quá trình xô đẩy). H liền túm tóc lôi bà N2 vào sát thành cầu và dùng tay trái giật lấy chiếc guốc từ tay bà N2 rồi dùng hai chân kẹp hai bên mạn sườn và cầm đầu guốc ở tay phải đánh liên tiếp nhiều nhát bằng phần gót guốc vào vùng mặt và đầu bà N2. Khi H đang đánh bà N2 thì có ông Phan Văn C đi xe mô tô qua đã dừng lại can ngăn, đẩy hai người ra. Bà N2 giật được chiếc guốc từ tay H, vùng đánh về phía H thì bị H nhặt chiếc guốc trái của bà N2 đang bị rơi trên thành cầu tiếp tục đánh vào vùng đầu, vùng vai bà N2. Ông C tiếp tục can ngăn, bà N2 ném chiếc guốc phải lên mặt cầu và ôm đầu bỏ chạy về nhà. Sau đó, H ném chiếc guốc trái xuống sông và đi về nhà.

Hậu quả: Bà N2 bị một số vết thương rách da, chảy máu ở vùng đầu và tay phải được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện G rồi chuyển tuyến lên bệnh viện đa khoa tỉnh N, đến ngày 25-12-2023, thì xuất viện. H bị thương nhẹ, tự điều trị tại nhà. Nhận được đơn trình báo của bà N2, Công an xã X đã tiến hành xác minh ban đầu, thu giữ được chiếc guốc bà N2 bỏ lại trên mặt cầu và trích xuất được đoạn video từ camera nhà dân cạnh nơi xảy ra vụ việc. Sau đó, Công an xã X đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm chiếc guốc H dùng để gây thương tích cho bà N2 nhưng không có kết quả. H tự giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô BKS: 29D-716.00, nhãn hiệu Yamaha.

Ngày 16-01-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của bà Ngô Thị Tuyết N2.

Sau khi sự việc xảy ra, bà N2 đã có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của H. Còn H xây xát nhẹ, từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý gì đối với hành vi mà N2 gây thương tích cho mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/24/TgT ngày 10-02-2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N đã kết luận về tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị N2 như sau: 01 vết sẹo tại thái dương trái trên vành tai trái, kích thước 1,8cm x 1cm; 01 vết sẹo tại vùng đỉnh cằm trái trên sau vành tai trái, kích thước 1,6cm x 1cm; 01 vết sẹo tại giữa cằm trái trên chân tóc gáy 9cm, kích thước 1,5cm x 1cm; 01 vết sẹo tại mu bàn tay phải kích thước 0,3cm x 0,3cm. Tỷ lệ thương tích đối với 03 sẹo vết thương phần mềm, kích thước trung bình: mỗi vết 2% x 03 vết = 6%, 01 sẹo vết thương mềm, kích thước nhỏ: 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 7%. Cơ chế hình thành vết thương do vật cứng gây tác động.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Thị H đã khai nhận hành vi dùng guốc thương tích cho bà N2 như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bà N2 yêu cầu H bồi thường số tiền khám, điều trị thương tích và phục hồi sức khỏe là 12.487.000đ.

Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 25-6-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố Đinh Thị H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2024/HS-ST ngày 30-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, đã quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Đinh Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Xử phạt bị cáo Đinh Thị H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo và biện pháp đảm bảo thi hành án.

Ngày 07-8-2024, bị cáo Đinh Thị H có đơn kháng cáo với nội dung: Việc xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội nhưng do bị cáo phạm tội lần đầu, gây thương tích dưới 11%, mặt khác bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, chồng bị cáo đã bỏ đi biệt tích nhiều năm nay, một mình đang nuôi con nhỏ, bố mẹ đều đã tuổi cao không thể giúp đỡ được. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo, lao động, chăm lo cho con cái ăn học.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đinh Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị xin được hưởng án treo lao động cải tạo tại địa phương. Bị hại vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày tại giai đoạn điều tra và phiên tòa sơ thẩm, không chấp nhận lý do kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo Đinh Thị H là hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Về nội dung: Trong

quá trình điều tra và tại các phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10- 9-2024 bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 12.487.000đ (mười hai triệu, bốn trăm tám bảy nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường để bồi thường cho bị hại. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bản thân bị cáo H có đơn trình bày bản thân là lao động duy nhất trong gia đình, chồng bị cáo đã bỏ đi biệt tích nhiều năm nay, một mình đang nuôi con nhỏ, bố mẹ đều đã tuổi cao không thể giúp đỡ được, xin được cải tạo tại địa phương, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo; do vậy cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo H, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đinh Thị H làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng 7 giờ 35 phút, ngày 19-12-2023, tại cầu P thuộc xóm F, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, do mâu thuẫn từ trước, Đinh Thị H đã dùng chiếc guốc màu đen dài khoảng 25cm, phần gót guốc hình vuông bằng nhựa cứng cao khoảng 5cm, có cạnh kích thước 3,5cm là hung khí nguy hiểm đánh, gây thương tích cho chị Ngô Thị Tuyết N2 với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 7%.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đinh Thị H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt Đinh Thị H 01 (một) năm tù là chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện.

[5] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức

được việc làm của mình, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với hàng xóm mà bị cáo đã có hành vi dùng chiếc guốc phần gót hình vuông bằng nhựa cứng là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người khác. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự thì mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung. Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, cho thấy; Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm ngày 10-9-2024 bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 12.487.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường để bồi thường cho bị hại, bị cáo H có đơn trình bày bản thân là lao động duy nhất trong gia đình, chồng bị cáo đã bỏ đi biệt tích nhiều năm nay, một mình đang nuôi con nhỏ, bố mẹ đều đã tuổi cao không thể giúp đỡ được đơn của bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo. Trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi, chị N2 đã đi phao tin là giữa bị cáo và chồng bị hại có mối quan hệ bất chính, trong lúc hai bên xảy ra xô sát bị hại cũng dùng chiếc guốc đánh bị cáo bị thương ở phần mềm. Do vậy, cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo tại địa phương. Đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, cũng như Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, thấy bị cáo H có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo H, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật là thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Do kháng cáo được chấp nhận cho nên bị cáo Đinh Thị H không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thị H, sửa bản án sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 30-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố bị cáo Đinh Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Xử phạt bị cáo Đinh Thị H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Đinh Thị H cho UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đinh Thị H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND - CA tỉnh Nam Định;
- TAND – VKS – CA huyện Xuân Trường;
- Chi cục THA huyện Xuân Trường;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lại Văn Tùng
(Đã ký)**